TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01/04/2019
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 - HÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Bình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Lưu Ly,

- Bà Vũ Thị Hiệp.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đinh Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 478/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/07/2018 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 974B LG, Phường H, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 231/57/58B BT, Phường H, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hoài P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 974B LG, Phường H, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ tạm trú: 431/2B HG, Phường K, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Nguyễn Hoài P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N trình bày: Bà và chồng là ông Nguyễn Hoài P sống chung với nhau từ năm 2010 nhưng chưa đăng ký kết hôn. Đến năm 2012 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống vợ chồng bà không hòa hợp nhau về quan hệ vợ chồng. Vợ chồng cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Do đó, vợ chồng bà ly thân từ tháng 6 năm 2016 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoài P.

Vợ chồng bà có một con chung tên Nguyễn Quan K, sinh ngày 02/3/2013. Hiện cháu Nguyễn Quan K đang sống cùng Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N. Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu Ông Nguyễn Hoài P cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng bà không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ông Nguyễn Hoài P mặc dù được được Tòa án triệu tập hợp lệ để tự khai, hòa giải, xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tự khai, hòa giải, xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N và Ông Nguyễn Hoài P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 147, Quyển số 01/2012 cấp ngày 21/8/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh) nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau. Nhưng theo lời khai của Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N thì trong quá trình chung sống bà và Ông Nguyễn Hoài P không được hạnh phúc. Từ tháng 6 năm 2016 đến nay bà và ông Nguyễn Hoài P đã không còn sống chung.

Phía Ông Nguyễn Hoài P mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập đến Tòa án làm bản tự khai, hòa giải, xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn của Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N. Do vậy yêu cầu của Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N xin ly hôn với Ông Nguyễn Hoài P là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N và Ông Nguyễn Hoài P có 01 con chung là Nguyễn Quan K, sinh ngày 02/3/2013. Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Hoài P cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Quan K, sinh ngày 02/3/2013 còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ và hiện đang sống cùng Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N tự khai không có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N đối với Ông Nguyễn Hoài P. Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N được ly hôn với Ông Nguyễn Hoài P.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Quan K, sinh ngày 02/3/2013 cho Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N về việc không yêu cầu Ông Nguyễn Hoài P cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 147, Quyển số 01/2012 cấp ngày 21/8/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N và ông Nguyễn Hoài P không còn hiệu lực pháp luật.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010023 ngày 17/07/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N đã nộp đủ án phí.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- UBND Phường H, Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Bình Minh